

THÍCH THỌ LẠC*
NGUYỄN THỊ THU HOAN**

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM Ở LÀO

Dẫn nhập

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam luôn khẳng định: văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; văn hóa là nhân tố sinh, sức mạnh mềm quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững đất nước.

Khi các giá trị văn hóa (tiêu biểu là các giá trị chân, thiện, mỹ) thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào các lĩnh vực và hoạt động sáng tạo của con người như: văn hóa trong sản xuất và kinh doanh, văn hóa trong quản lý, văn hóa trong giao tiếp, văn hóa trong lối sống, văn hóa trong sinh hoạt gia đình, văn hóa trong đời sống cá nhân và trong đời sống xã hội, văn hóa trong giao lưu và hợp tác quốc tế... thì khi đó văn hóa sẽ thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển.

Hiện nay, văn hóa - nguồn “sức mạnh mềm”, được coi là một bộ phận rất quan trọng góp phần làm nên sức mạnh tổng hợp quốc gia. Vì vậy, cần phải đặc biệt quan tâm phát triển sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới, tiếp nhận và biến đổi tinh hoa văn hóa thế giới cho phù hợp với dân tộc để phát triển văn hóa và con người trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, mà cốt lõi là phát huy giá trị văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc là cơ sở để liên kết xã hội, liên kết các thế hệ, tạo nên sức mạnh tinh thần của dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc được coi là “bộ gen” di truyền

* Thượng tọa, Ủy viên Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

** Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Ngày nhận bài: 16/9/2019; Ngày biên tập: 18/9/2019; Duyệt đăng: 24/9/2019.

văn hóa dân tộc cho dù con người đó sinh sống ở bất cứ nơi đâu.

Giá trị văn hóa: Cốt lõi của bảo tồn và phát huy trong hội nhập, toàn cầu hóa và phát triển bền vững.

Giá trị văn hóa dân tộc là kết quả sáng tạo, tích lũy của một cộng đồng, dân tộc, được phản ánh trong các di sản, tài sản văn hóa vật thể, phi vật thể, được cộng đồng lựa chọn, thừa nhận và khao khát hướng tới, thông qua sự trải nghiệm lịch sử. Giá trị văn hóa, xét dưới góc độ là sự kết tinh, chọn lọc của quá trình hình thành, gìn giữ, tiếp thu, phát triển văn hóa dân tộc thì giá trị văn hóa đóng vai trò quan trọng, cốt lõi trong việc bảo tồn và phát huy bởi nó:

Đảm bảo cho dân tộc tồn tại, đứng vững và phát triển qua các biến động của lịch sử. Giá trị văn hóa truyền thống là cốt lõi của tài sản văn hóa, di sản văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc. Nó đã trở thành sức mạnh ngầm, sức mạnh mềm để duy trì, đứng vững và phát triển xã hội, dân tộc, đất nước. Văn hóa còn thì đất nước còn, văn hóa mất là mất đất nước.

Là cơ sở của sáng tạo giá trị mới, nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Giá trị văn hóa được đánh giá đúng mới có thể kế thừa những giá trị có sức sống, thúc đẩy sự phát triển, loại bỏ những giá trị văn hóa đã lỗi thời. Trên cơ sở những tiêu chuẩn giá trị mới, thực tiễn sáng tạo các giá trị mới, tiếp thu văn hóa thế giới đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển.

Là điều kiện để giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo sức mạnh nội sinh để hội nhập và phát triển bền vững. Hình ảnh ví von dân tộc ta trường tồn nhờ “dây neo” văn hóa. Chữ “dây neo” mang hàm ý là giữ được sự vững vàng, giữ được cái gốc của văn hóa mà không bị lung lay, chao đảo trước “sóng to gió cả” của thời cuộc, nhất là trong những thời kỳ lịch sử Việt Nam phải chống chọi với hiểm họa xâm lăng, nô dịch lâu năm của kẻ thù. Văn hóa Việt trường tồn đến nay là nhờ tổ tiên. Ông cha ta đã biết giữ gìn, bảo vệ những gì thuộc về tinh hoa, tinh túy của dân tộc, đồng thời biết tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiến bộ của nhân loại. Nhưng bảo vệ không có nghĩa là “khư khư giữ bằng được” những cái đã có, mà phải biến

những giá trị đó thành một trong những tài nguyên, một trong những lợi thế cạnh tranh trong hội nhập quốc tế. Bởi, khác với tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn, khai thác mãi sẽ đến lúc cạn kiệt, còn giá trị văn hóa thì càng khai thác lại càng phát triển, vì đó là một thứ tài nguyên tái tạo vô tận. Nhưng đó phải là sự khai thác linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tiễn mới có thể biến những giá trị văn hóa thành tài nguyên, thành sức mạnh nội sinh và động lực phát triển.

1. Văn hóa Phật giáo - Một bộ phận quan trọng của văn hóa Việt Nam

Phật giáo được ra đời từ Ấn Độ, sau đó lan tỏa nhiều nơi trên thế giới. Khi du nhập vào mỗi quốc gia, dân tộc, với tính dung hòa, Phật giáo đã nhanh chóng thích ứng với tín ngưỡng, phong tục tập quán, điều kiện, môi trường sống địa phương để tạo nên những nét riêng của Phật giáo của mỗi quốc gia, dân tộc.

Cách ngày nay khoảng 2.000 năm, Phật giáo được du nhập vào Việt Nam bằng hai con đường (đường bộ và đường biển). Ngay từ khi du nhập, Phật giáo đã có một sự dung hợp kỳ diệu với các tôn giáo, tín ngưỡng của từng vùng miền tạo nên sắc thái văn hóa phong phú, đa dạng, mang đậm bản sắc dân tộc. Với triết lý đạo đức, nhân sinh sâu sắc và tính chất từ bi, hỷ xả, bao dung, độ lượng, phù hợp với tâm tính người Việt Nam, Phật giáo đã được cư dân Việt tiếp thu một cách tự nhiên dễ dàng cùng với thời gian, Phật giáo đã ăn sâu vào trong tâm thức, phát triển trong đời sống người Việt Nam và dần trở thành tôn giáo dân tộc đồng hành cùng dân tộc Việt Nam trong công cuộc dựng nước và giữ nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ. Văn hóa Phật giáo đã trở thành bộ phận quan trọng của văn hóa Việt Nam. Sự hòa quyện của Phật giáo với văn hóa Việt Nam chặt chẽ tới mức khó có thể nhận biết, tách bạch rõ ràng. Nhiều triết lý, phương châm sống trở thành bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc đều có cội nguồn từ Phật giáo và ngược lại nhiều giá trị văn hóa Phật giáo trên tất cả các khía cạnh đã được người Việt tiếp thu, phát triển thành những giá trị văn hóa dân tộc. Chẳng hạn, đối với văn hóa Việt Nam, không thể phủ nhận được rằng, trong sự trường tồn và phát triển, Phật giáo cũng đóng góp và làm phong phú thêm kho tàng tiếng Việt nước nhà. Hàng loạt từ ngữ của Phật giáo trở thành thành ngữ, tục ngữ của tiếng Việt,

trở thành ngôn ngữ giáo lý trong việc răn dạy con cái, giữ nếp sống gia phong, đạo đức xã hội, đạo đức làm người, như: “tham thì thâm”, “yêu nước thương nòi”, “thương người như thể thương dân”,... Ngôn ngữ Phật giáo đã và đang góp phần làm cho ngôn ngữ văn hóa Việt Nam ngày một phong phú, đa dạng, phát triển và hiện đại hóa, đồng thời giữ gìn, phát triển văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Lào - thực trạng bảo tồn và phát huy

Văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Lào cũng là một bộ phận của văn hóa Việt Nam do người Việt Nam tiếp nhận, sáng tạo, phát triển và tồn tại, đồng hành cùng bao thế hệ người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử. Vì vậy, ở bất cứ đâu, bất kỳ lúc nào, nó luôn song hành, hiện hữu trong đời sống con người, cộng đồng Phật tử và khi đề cập đến văn hóa Phật giáo Việt Nam thì rất rộng và rất nhiều vấn đề tùy theo từng góc độ tiếp cận. Tuy nhiên, trong khuôn khổ một bài tạp chí, chúng tôi xin nêu một số khía cạnh tiêu biểu:

2.1. Ngôn ngữ Phật giáo

Qua các tài liệu nghiên cứu và khảo sát thực tế, hầu hết các chùa Việt tại Lào đều sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt (quốc ngữ) trong kinh tụng, đồ pháp khí, tên chùa hay các biển hiệu hướng dẫn... Có một số chùa còn sử dụng chữ Hán trên các câu đối liễn, tên chùa, đồ pháp khí. Chỉ có chùa Phật Tích ở Luang Phrabang là sử dụng cả 3 ngôn ngữ: Việt - Lào - Hán.

Vấn đề sử dụng ngôn ngữ Hán (các biển tên chùa, hoành phi câu đối, đồ pháp khí) ở một số chùa Việt ở Lào hiện nay cũng như ở các chùa Việt ở trong nước đang đặt ra là hầu hết Phật tử, công chúng đều không biết đọc và hiểu nghĩa. Dường như nó chỉ có tác dụng trang trí hoặc chuyển tải ý nghĩa lưu giữ truyền thống hay một thâm ý linh thiêng nào đó chứ những ý nghĩa sâu xa chứa đựng trong đó hầu như không được chuyển tải tới Phật tử, cộng đồng.

Việc sử dụng ngôn ngữ Lào trong một số ngôi chùa Việt là thể hiện sự thích nghi với môi trường, điều kiện cụ thể tại địa phương, đồng thời nó cũng có tác dụng thu hút cộng đồng Phật tử người Lào và

truyền bá tư tưởng, giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam tới cộng đồng người Lào, hoặc những người Lào gốc Việt, đặc biệt điều đó được thể hiện qua hệ thống kinh tụng của những chùa có cả sư người Việt và sư người Lào, tiêu biểu như chùa Phật Tích ở Luang Phrabang.

2.2. Kiến trúc Phật giáo

Hầu hết lịch sử hình thành các ngôi chùa Việt ở Lào được biết trên cơ sở: một số di vật còn lưu giữ tại cơ sở thờ tự (kiến trúc, tượng thờ, các vị Tổ), lời kể của những người già, người trông coi chùa hoặc hay đến lễ chùa... Do đặc điểm bối cảnh dựng chùa Việt ở Lào không giống ở Việt Nam, đó là không mang tính chùa làng như ở Bắc Bộ hay “cải gia vi tự” như ở Nam Bộ, mà vừa mang tính cá nhân vừa mang tính cộng đồng. Việc dựng chùa hầu hết là do tự phát, từ cá nhân hoặc những người có cùng tâm nguyện cúng Phật trên cơ sở điều kiện vật chất và hiểu biết của bản thân cá nhân hoặc nhóm chứ không phải xuất phát từ ý tưởng, thống nhất của làng lập lên cho nên không có sự chuẩn bị bài bản trước khi khởi dựng chùa, như: xây dựng kế hoạch, chuẩn bị mặt bằng (đất), dự kiến kết cấu kiến trúc, thờ tự/bản vẽ thiết kế, lập bia, phân công các hiệp thợ, kêu gọi công đức, v.v... Vì vậy, những tư liệu về lịch sử hình thành, phát triển của các ngôi chùa, trải qua mấy chục năm gián đoạn, không có sự hướng dẫn của các tổ chức Phật giáo hay Hội người Việt ở Lào nên chưa được quan tâm tìm hiểu, lưu giữ và rất hiếm hoi.

Về không gian, kết cấu kiến trúc hiện tại của các chùa Việt ở Lào cho thấy, các chùa Việt ở Lào vẫn kế thừa văn hóa kiến trúc Phật giáo Việt Nam, gồm tam quan, chính điện, tháp. Do hạn chế về diện tích nên hầu hết không gian trước chính điện ở các chùa đều là khu vườn nhỏ, các công trình kiến trúc cơ bản được xây dựng nhỏ, kết cấu đơn giản, mang phong cách kiến trúc chùa Phật giáo Bắc tông (miền Bắc và miền Trung (Huế), chính điện bố cục chữ Đinh hoặc chữ Nhất với lối vào chính là từ đầu mái, gồm Phật điện, khu thờ Tổ (Bồ Đề Đạt Ma, các Sư Tổ); xung quanh là các công trình công năng khác phục vụ các hoạt động tu tập và sinh hoạt cộng đồng tại chùa. Tuy nhiên, cách thể hiện chi tiết ở mỗi chùa lại mang một phong cách. Ngoài ra, có một số chùa được xây 2 tầng (tầng trên là Phật điện, tầng dưới là trai

đường) thể hiện sự cập nhật, đổi mới trong bố trí công năng phù hợp với nhu cầu tu tập, sinh hoạt thực tiễn của mỗi chùa. Riêng chùa Bồ Đề (chùa mới), chùa Phật Tích Luang Phrabang, bố cục theo kiểu chùa Lào (bố cục dọc, lối vào chính điện từ đầu hồi nhà). Tịnh xá Ngọc Tâm vẫn đảm bảo niêm luật kiến trúc của hệ phái Khất sĩ với tòa chính điện hình bát giác, am thờ Đức Thích Ca hình vuông mở ra 4 phía, song cũng đã có sự cải biến, đó là am thờ Đức Thích Ca đã được đặt sát phía hậu tòa bát giác để dành không gian phía trước Phật điện lớn hơn nhằm đáp ứng cho số lượng đông Phật tử tụng niệm. Cùng với hệ thống kiến trúc chùa, còn có kiến trúc tháp, cũng được thể hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau: tháp tầng mang phong cách kiến trúc tháp chùa Việt, tháp mang phong cách tháp Lào (Tháp Luồng ở chùa Bằng Long), bên cạnh đó là các tháp cột cũng khá phong phú.

Về trang trí kiến trúc: hầu hết là các đề tài trang trí đều có sự kế thừa từ chùa Phật giáo Bắc tông (rồng, phượng, tứ linh, tứ quý, linh thú, bánh xe luân hồi...), đặc biệt là phổ biến trên nóc chùa đều trang trí lưỡng long châu nhật, đầu đao hình rồng cách điệu... Một số chùa chịu ảnh hưởng từ các đề tài trang trí kiến trúc Lào, tiêu biểu là hình đầu Naga cách điệu, các bức vẽ kể về cuộc đời Đức Phật trên tường tòa chính điện theo phong cách chùa Phật giáo Nam tông, tiêu biểu là chùa Phật Tích ở Luang Phrabang.

2.3. Tượng thờ, pháp khí

Hệ thống tượng thờ trong các ngôi chùa Việt ở Lào thể hiện phong cách thờ của các tông phái: Tào Động (chùa Phật Tích ở Luang Prabang, chùa Phật Tích và Bằng Long ở Viêng chăn, chùa Diệu Giác ở Savanakhet, chùa Thanh Quang ở Champasak); Lâm Tế (chùa Bảo Quang, Pháp Hoa ở Savanakhet, chùa Long Vân, Trang Nghiêm ở Champasak); Thiên Thai (chùa Kim Sơn ở Champasak); Khất sĩ (Tịnh xá Ngọc Tâm ở Viêng chăn) và cũng đơn giản. Cách thức thờ tự cơ bản theo cách thờ truyền thống của Phật giáo Bắc tông Việt Nam: tiền Phật, hậu Tổ (tùy từng chùa có hoặc không có Tổ Bồ Đề Đạt Ma), cùng với đó là thờ Mẫu, Thánh, Thần, vong linh người mất... Chất liệu các tượng thờ cũng rất đa dạng: xi măng, đá, đồng, ngọc... Tuy nhiên, hình thành và phát triển trên đất nước Lào nên trong cách thờ tự

của Phật giáo Việt Nam ở Lào cũng có ảnh hưởng, giao lưu văn hóa Phật giáo Lào: đưa các tượng Phật theo phong cách Lào thờ chung trong chính điện, mô hình tháp thờ Phật, hình tượng Đức Phật mang phong cách nghệ thuật Phật giáo Lào... Đặc biệt, trong các chùa Việt ở Lào, có nhiều chùa còn lưu giữ và duy trì thờ tượng Đức Phật Thích Ca do Hòa thượng Thích Trung Quán tạo nên, mang phong cách rất riêng và thống nhất. Đây cũng là những di sản văn hóa Phật giáo có ý nghĩa và giá trị. Cùng với hệ thống tượng thờ là các hoành phi, câu đối được thể hiện ở nhiều chùa nhưng số lượng không nhiều và hình thức không cầu kỳ; đồ pháp khí cũng đơn giản và không sử dụng nhiều như trong các chùa ở Việt Nam, phổ biến ở các chùa là sử dụng chiêng, trống, chuông lớn, trong đó, chiêng là pháp khí được tiếp thu từ các chùa Lào; chuông, mõ nhỏ sử dụng trong tụng niệm hàng ngày, còn chuông lớn được sử dụng vào rạng sáng và lúc xế chiều giống như các ngôi chùa ở Việt Nam.

Nhìn chung, cách bài trí tượng thờ, đồ pháp khí ở mỗi chùa mang một phong cách khác nhau tạo nên sự đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, đôi khi sự sáng tạo đó không có định hướng đã vượt ra khỏi truyền thống, thậm chí là phá hủy những giá trị đã được các bậc tiền bối, thế hệ cha ông đã gây dựng, đặc biệt hiện tượng này rất dễ xảy ra trong thực tế đối với những chùa tiến hành cải tạo, tu sửa, xây dựng chùa mới.

2.4. Nghi lễ Phật giáo

Ngôi chùa Việt ở Lào không chỉ là nơi đáp ứng nhu cầu tâm linh mà còn là nơi sinh hoạt cộng đồng của người Việt ở Lào. Vào các dịp lễ lớn của Phật giáo (rằm tháng Tư, rằm tháng Bảy), tại một số chùa, như: Trang Nghiêm, Bảo Quang, cùng với các nghi lễ Phật giáo còn có các chương trình văn nghệ, giao lưu văn hóa Việt - Lào. Đây là dịp để cộng đồng chia sẻ, giao lưu, giúp đỡ nhau, tăng cường tình đoàn kết, gắn kết cộng đồng bền chặt hơn. Các nghi lễ nói chung, nghi lễ tụng niệm hàng ngày nói riêng cũng mang đặc điểm của cả 3 vùng Bắc, Trung, Nam Việt Nam nhưng đã được đơn giản hóa hơn nhưng vẫn đảm bảo truyền thống tu tập của Phật giáo Bắc tông Việt Nam đó là kết hợp 3 phương pháp Thiền, Tịnh, Mật. Điều này còn được thực

hành cả ở tại gia trong những lễ cầu an, cầu siêu, cúng cô hồn phục vụ nhu cầu tâm linh truyền thống của gia đình Phật tử nên nó được bảo tồn và phát triển.

Cùng với các nghi lễ hoặc hoạt động mang tính chất lễ nghi thì văn hóa đi lễ chùa cũng là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên giá trị văn hóa Phật giáo. Cộng đồng người Việt ở Lào cơ bản hiểu và trân trọng các giá trị văn hóa của việc đến chùa, lễ Phật, tổ chức nghi lễ, lễ hội Phật giáo là góp phần xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao giá trị văn hóa dân tộc. Đặc biệt, văn hóa đi lễ chùa có sự ảnh hưởng, tiếp thu văn hóa của người Lào (coi trọng Phật giáo) như nghi thức tác bạt mỗi khi giỗ tết, bỏ bình bát khi chur tăng đi khát thực và tín tâm tôn kính ngôi Tam Bảo... đã tạo nên giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam ở xứ Lào.

Tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết, cộng đồng, tương thân tương ái: tinh thần nhập thế, đạo pháp - dân tộc - chủ nghĩa xã hội: Một trong những hoạt động tiêu biểu tạo nên giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Lào, đó là hoạt động từ thiện, giúp đỡ người dân Lào có hoàn cảnh khó khăn cũng như tinh thần cộng đồng, chia sẻ của người Việt trong các hoạt động, nghi lễ Phật giáo Lào... Đây là hoạt động vô cùng ý nghĩa và đang hoạt động rất tích cực ở Lào, được Giáo hội Liên minh Phật giáo Lào, Ban Trị sự các tỉnh, thành và toàn thể người dân Lào ủng hộ, đánh giá rất cao. Đó là yếu tố quan trọng gắn kết tình cảm gắn bó keo sơn người Việt, người Lào. Có thể nói, Phật giáo của người Việt ở Lào đóng vai trò như là cầu nối văn hóa, xây dựng mối quan hệ, tình đoàn kết keo sơn, tốt đẹp giữa hai quốc gia, dân tộc Việt - Lào. Cùng với đó, lòng tự hào dân tộc, đạo lý uống nước nhớ nguồn (thờ Quốc Tổ Hùng Vương, Đức Thánh Trần, Đức Thánh Mẫu, Bác Hồ, chư vị tiền bối hữu công...) thể hiện tính dung hòa, hòa bình, bác ái của Phật giáo Việt Nam vẫn được bảo tồn, phát huy trên đất nước Lào.

Tinh thần nhập thế, vì đạo pháp, vì dân tộc của Phật giáo Việt Nam tại Lào còn được thể hiện rõ qua hành trạng của những danh tăng hoằng dương Phật pháp, gây dựng cơ sở phát triển Phật giáo Việt Nam ở khắp xứ Lào, như: Hòa thượng Thích Minh Lý, Hòa thượng Thích Nhật Liên, Hòa thượng Thích Quảng Thiệp, Hòa thượng Thích Trung

Quán, Hòa thượng Thích Thanh Tuất, Ni sư Thích Diệu Thiện, v.v... Các vị danh tăng này đều đã trở thành tấm gương tiêu biểu không chỉ trong lịch sử hình thành, phát triển của Phật giáo Việt Nam tại Lào mà còn là tấm gương trên con đường dẫn thân vì Phật pháp, vì dân tộc cho các thế hệ tăng ni Phật giáo Việt Nam ngày nay học tập, noi theo.

3. Định hướng và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Lào

3.1. Định hướng

Trong giai đoạn hiện nay, sự gia tăng không ngừng của các mối giao lưu quốc tế đang đặt ra vấn đề bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Những khung cổ kết dân tộc truyền thống, như: kinh tế, chính trị, thậm chí ngôn ngữ, đang bị phá vỡ và vượt qua. Thực tế đó đã đưa văn hóa trở thành nhân tố hàng đầu trong sự hiện diện dân tộc. UNESCO đã báo động về tình trạng đồng phục văn hóa. Nó không chỉ đưa đến hậu quả về sự vong bản ở những nước chậm phát triển, mà còn làm nghèo đi di sản văn hóa của toàn nhân loại.

Giá trị văn hóa là tài sản vô giá gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, là cơ sở để sáng tạo giá trị mới và giao lưu, hội nhập quốc tế về văn hóa. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Phát triển mà tách rời cội nguồn dân tộc nhất định sẽ dẫn đến nguy cơ tha hóa, bị biến thành cái bóng mờ của người khác. Vì vậy, giải quyết hài hòa, hiệu quả giữa bảo tồn và phát triển hệ giá trị văn hóa dân tộc với tiếp thu là giải pháp cần được chú trọng.

Xét dưới góc độ văn hóa Phật giáo là bộ phận quan trọng của văn hóa Việt Nam, vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Lào nên được định hướng như sau: *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam tại Lào gắn với việc tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa; đảm bảo đặc trưng của văn hóa Phật giáo Việt Nam - thống nhất trong đa dạng.*

Trước hết, phải khẳng định rằng, đây là một mối liên hệ mang tính nguyên tắc của việc bảo tồn, phát huy; là điều kiện đủ cho sự phát triển/phát huy các giá trị văn hóa nói chung, văn hóa Phật giáo nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, nó đã trở thành điều kiện

không thể thiếu, là tất yếu của sự phát triển.

Thứ nhất, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam hiện nay phải trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các giá trị có ý nghĩa định hướng cho phát triển bền vững; chỉ bảo tồn, phát huy những giá trị tốt đẹp, phù hợp, đồng thời và song hành là loại bỏ những yếu tố phản văn hóa, không đúng, lệch chuẩn, không tạo nên giá trị văn hóa, thậm chí là làm giảm giá trị vốn có của văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Xét về bản chất, kế thừa có chọn lọc các giá trị văn hóa dân tộc để bảo tồn, phát huy chính là quá trình giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại. Nhiều nghiên cứu cho thấy, sự thay đổi bối cảnh mới về không gian, thời gian và chủ thể đã có những giá trị không còn phù hợp, thậm chí cản trở sự phát triển. Đặc biệt là cần loại trừ những phản giá trị phát sinh.

Thứ hai, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Phật giáo Việt Nam phải đồng thời với sáng tạo những giá trị văn hóa mới.

Trong lịch sử nhân loại, con người là chủ thể sáng tạo ra các giá trị văn hóa, văn minh. Hệ giá trị văn hóa dân tộc truyền thống được kế thừa, phát huy phải có ý nghĩa không chỉ đối với đối với dân tộc mà phải là đối với toàn nhân loại hiện nay. Đó là hệ giá trị vì hòa bình, độc lập tự chủ, ấm no, dân chủ, bình đẳng, văn minh, nhân ái, khoan dung, có khả năng hòa hợp với cộng đồng. Các giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam được phát huy phải có vai trò định hướng cho sự phát triển hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, tránh cực đoan về lợi ích giữa cá nhân và xã hội, đem hạnh phúc đến cho con người.

Thứ ba, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam phải tiến hành đồng thời với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Cùng với việc giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam là việc phải xây dựng những giá trị định hướng, cốt lõi của văn hóa Phật giáo Việt Nam phát triển, hiện đại. Trong quá trình tồn tại, phát triển tại Lào, văn hóa Phật giáo Việt Nam không chỉ tiếp thu tinh hoa văn hóa Lào phù hợp với môi trường, điều kiện cụ thể ở mỗi vùng miền, địa phương để tạo nên

văn hóa Phật giáo Việt Nam phong phú, đa dạng mà còn phải tiếp thu những giá trị văn hóa nhân loại, đó là: tinh thần trách nhiệm; tinh thần hợp tác; bản lĩnh cá nhân, dám mạo hiểm; lòng tự trọng; lòng trung thành; tính trung thực, thẳng thắn; tính minh bạch; tính khoa học; tính chuyên nghiệp; tính nguyên tắc... bởi thực tiễn bảo tồn giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam gắn với phát triển và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại là yêu cầu khách quan hiện nay.

3.2. Một số khuyến nghị

Trên cơ sở đánh giá thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Lào và định hướng trên, chúng tôi xin nêu một số khuyến nghị sau:

1) *Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần sớm lập kế hoạch, chương trình, đề án nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, tư liệu lịch sử phát triển Phật giáo Việt Nam ở Lào trên mọi khía cạnh: các tài liệu viết, hình ảnh, lời kể, phỏng vấn từ các cơ quan nghiên cứu liên ngành trung ương, địa phương, các thể hệ sư trụ trì, quản lý, trông coi chùa, các nhà nghiên cứu, người dân địa phương của cả 2 nước Việt và Lào. Trên cơ sở xây dựng lịch sử hình thành, phát triển của các ngôi chùa Việt ở Lào đảm bảo khoa học, làm cơ sở thực tiễn cho việc nghiên cứu những đặc trưng, giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Lào để Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Giáo hội Liên minh Phật giáo Lào có sự hướng dẫn thực hiện một cách bài bản và định hướng phát huy những giá trị đó ở tầm cao, phổ rộng hơn trong việc quản lý, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Lào hiện nay cũng như trong việc xây dựng những chùa mới trong tương lai.*

2) *Hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng tới tăng ni trụ trì các chùa Việt, cộng đồng người Việt, Phật tử người Việt, người Lào về những giá trị đặc trưng văn hóa Phật giáo Việt Nam và vai trò của những giá trị đó đối với đời sống cộng đồng người Việt cũng như trong phát triển Phật giáo Việt Nam và ở Lào để họ nhận thức sâu sắc và có ý thức tự bảo tồn và phát huy những giá trị ấy trong cả cộng đồng người Việt và người Lào.*

3) *Tăng cường tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam không chỉ qua các phương tiện truyền thông, ấn phẩm mà*

cần chú trọng đặc biệt thông qua cuộc hành hương hoặc các tour du lịch văn hóa tâm linh, hướng dẫn Phật tử thành lập các cơ sở cung cấp văn hóa phẩm Phật giáo, các dịch vụ chứa đựng các giá trị văn hóa ăn chay, văn hóa lễ chùa...

Mặc dù các chùa Việt ở Lào mới được trùng tu, xây dựng lại nhưng những giá trị thời đại (vật thể và phi vật thể) đã và đang được kết tinh cũng sẽ trở thành giá trị, di sản văn hóa và cũng là nguồn lực góp phần phát triển văn hóa Phật giáo Việt Nam, song phải đảm bảo hài hòa lợi ích phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam nói riêng, phát triển Phật giáo Việt Nam nói chung với lợi ích cộng đồng, xã hội. Bởi di sản văn hóa, những giá trị văn hóa dân tộc là nguồn tài nguyên nhân văn không bao giờ cạn kiệt, trái lại còn có giá trị khai thác ngày càng tăng. Cùng với thời gian, những di tích lịch sử văn hóa ngày càng trở nên cổ kính hơn, các di sản văn hóa phi vật thể ngày trở nên hiếm hoi hơn, đó là những tiêu chí để giá trị của chúng tăng lên gấp bội, bên cạnh đó, việc khai thác các giá trị văn hóa này càng hiệu quả hơn nếu như chúng được tuyên truyền sâu rộng và quảng bá nhiều hơn. Một trong những kênh truyền bá các giá trị di sản văn hóa quan trọng chính là truyền bá qua các tour du lịch. Khác với các kênh thông tin có khả năng tuyên truyền và quảng bá các giá trị văn hóa khác, tuyên truyền, quảng bá bằng dịch vụ du lịch sẽ cho công chúng được tận hưởng, thưởng thức trực tiếp những giá trị văn hóa, vì thế, chúng có sức lan tỏa và gây ấn tượng sâu sắc nhất. Khai thác giá trị văn hóa trong các tour du lịch sẽ mang lại một nguồn lực kinh tế đáng kể vì đó là linh hồn của nhiều tour du lịch nhân văn, là chất men say để thu hút các du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài.

4) Tăng cường kết nối, tạo thành mạng lưới liên lạc, trao đổi thường xuyên giữa các chùa Việt ở Lào với nhau, với Ban Điều phối và các ban, viện của Giáo hội ở Việt Nam để hướng dẫn, hỗ trợ các tăng ni, Phật tử tại các chùa Việt ở Lào nhận thức, cách thức gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo theo đúng định hướng, kế hoạch, chương trình của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đề ra. Đặc biệt là tăng cường trao đổi, hỗ trợ cập nhật thông tin, những văn hóa phẩm Phật giáo (kể cả về kiến trúc, ngôn ngữ, thờ tự...), các hoạt động văn

hóa Phật giáo Việt Nam tại Lào. Đó là nền tảng cho tăng ni, Phật tử cộng đồng người Việt ở Lào làm cơ sở cốt lõi, để từ đó mới linh hoạt vận dụng, chọn lọc tiếp thu những yếu tố phù hợp với từng điều kiện, địa phương cụ thể để phát huy. Đặc biệt, cần đẩy mạnh, hỗ trợ, tiếp tục phát huy giá trị văn hóa: tinh thần đoàn kết cộng đồng, tương thân, tương ái của người Việt Nam, tiêu biểu là các hoạt động từ thiện, hoặc các hoạt động thể hiện tinh thần cộng đồng, đoàn kết, giúp đỡ của cộng đồng người Việt đối với Phật giáo và nhân dân Lào vốn đã được Giáo hội Liên minh Phật giáo Lào, các Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh, thành phố của Lào và nhân dân Lào đánh giá rất cao.

3.3. Giải pháp cụ thể

1) *Về ngôn ngữ*: cần lấy tiếng Việt làm nền tảng cơ bản, thống nhất trong các nghi thức tụng niệm, cúng lễ và cách thức trang trí tại các cơ sở thờ tự (kinh tụng, ấn phẩm phát hành, câu đối, tên chùa, biển hiệu hướng dẫn...). Tùy vào từng điều kiện hoạt động, địa phương cụ thể, có thể sử dụng song ngữ Việt - Lào cùng với ngôn ngữ khác để phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam.

2) *Về sắc phục*: cần duy trì kiểu dáng và màu sắc truyền thống đã được thống nhất của Phật giáo Việt Nam cho các tăng ni và Phật tử. Tuy nhiên, để thích ứng, hài hòa gần gũi với văn hóa Phật giáo, cũng có thể lựa chọn màu vàng là màu chính cho chư tăng ni.

3) *Về cảnh quan, kiến trúc*:

Đối với những cảnh quan, kiến trúc đã và đang tồn tại: cần kế thừa và gìn giữ những giá trị phù hợp, đồng thời chỉnh sửa, sắp xếp lại để dần loại bỏ những yếu tố sai lệch, không cần thiết, không mang ý nghĩa Phật giáo, không phù hợp và không đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh chính đáng của cộng đồng.

Cần phải xây dựng quy hoạch tổng thể (cảnh quan, các công trình kiến trúc, các công năng...) làm cơ sở từng bước tiến hành xây dựng (tùy theo điều kiện thực tiễn từng giai đoạn cụ thể) mới có thể đảm bảo sự hài hòa, tránh tình trạng xây dựng vụn vặt, chắp vá, ngổn ngang, tự phát, sau một thời gian ngắn không còn phù hợp, đáp ứng nhu cầu lại phải phá bỏ dẫn đến lãng phí về mặt kinh tế đồng thời góp

phần làm mai một giá trị văn hóa chứa đựng trong đó. Đặc biệt là trong bối cảnh tác động của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, mạnh mẽ như hiện nay thì các giá trị văn hóa cận hiện đại và đương đại sẽ bị mai một, mất mát ngày càng nhanh. Nói như vậy nhưng không có nghĩa là chúng ta làm dập khuôn, copy. Tránh cách hiểu và cách làm kiểu mô hình rồi áp cho tất cả, điều đó sẽ làm giảm sự phong phú, đa dạng vốn có của văn hóa, giá trị văn hóa, thậm chí là đi ngược với bản chất phát triển của văn hóa. Những nhà quản lý chỉ nên xây dựng mô hình và định hướng cho cộng đồng mỗi địa phương sáng tạo và phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu phát triển. Đối với vấn đề này, vai trò và nhận thức của nhà quản lý văn hóa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và tăng ni trụ trì các chùa là rất quan trọng.

Đối với những chùa xây mới, hoặc các công trình kiến trúc, công năng bổ sung: cần có kế hoạch, phối hợp với các ban, viện, cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương liên quan ở cả 2 nước Việt, Lào, ý kiến các chuyên gia, người dân địa phương về các khía cạnh nhằm xây dựng công trình mới đảm bảo kế thừa những giá trị truyền thống văn hóa Phật giáo Việt Nam, đồng thời tạo sự thân thiện, hài hòa với văn hóa Phật giáo và tính hiệu quả cho quá trình tu tập, sinh hoạt tín ngưỡng của tăng ni, Phật tử và cộng đồng trong xu thế phát triển xã hội hiện đại.

4) *Lập kế hoạch, thực hiện gìn giữ và có biện pháp bảo vệ, phương pháp bảo quản khoa học các tài liệu lịch sử, di sản văn hóa Phật giáo:* kinh tụng, tượng thờ, pháp khí, phương thức tu tập, tập tục, nghi lễ... đã ổn định, phù hợp và đáp ứng tốt nhu cầu tu tập của tăng ni, Phật tử và cộng đồng người Việt ở Lào. Đặc biệt là hệ thống tượng thờ (do Hòa thượng Thích Trung Quán đắp), các sách/quyển kinh tụng do các đời hòa thượng, thượng tọa, đại đức biên soạn, biên tập và Phật tử sử dụng thường xuyên (kinh Dược Sư, kinh Phổ Môn - Cầu An, kinh A Di Đà - Cầu Siêu, kinh Vu Lan - Báo Hiếu, kinh Địa Tạng Bồ Nguyện),...

5) *Tăng cường các chuyến khảo sát, thăm hỏi, động viên tăng ni, Phật tử, cộng đồng người Việt ở Lào để kịp thời nắm bắt hoạt động*

thực tiễn, hướng dẫn tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam tại Lào đồng thời khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, nghi lễ Phật giáo hướng về cội nguồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc theo định hướng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đề ra.

6) Mở rộng, tăng cường truyền bá những kết quả của Đề án Định hướng đặc trưng văn hóa Phật giáo Việt Nam đồng thời vận động cộng đồng cùng chung tay thực hiện Đề án nhằm đảm bảo kết quả của Đề án được lan tỏa rộng rãi hơn.

Để đảm bảo hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam tại Lào, các giải pháp trên cần được thực hiện đồng bộ và có thể liên kết, kết hợp thực hiện các giải pháp tạo thành chuỗi vấn đề. Vì vậy, rất cần sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và sự chủ động của các ban, viện liên quan, đặc biệt là Ban Văn hóa Trung ương và Ban Điều phối Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Lào.

Kết luận

Qua gần trăm năm hình thành và phát triển, Phật giáo Việt Nam tại Lào tuy chưa có bề dày lịch sử như lịch sử Phật giáo trong nước nhưng với vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần, tâm linh của cộng đồng người Việt nơi xa xứ, đồng thời với công lao to lớn của các bậc danh tăng, những tiền nhân công đức, trong điều kiện “vạn sự khởi đầu nan” đã xây nên, đắp móng hình thành nên Phật giáo Việt Nam, từ đó cũng tạo nên những giá trị, đặc trưng văn hóa Phật giáo Việt Nam - thống nhất trong đa dạng. Đó sẽ là những giá trị văn hóa, di sản vô giá trong kho tàng văn hóa Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, Phật giáo Việt Nam ở Lào đang trong giai đoạn được khôi phục, phát triển nên nguy cơ mai một giá trị văn hóa, di sản văn hóa là khó tránh khỏi, do đó, những giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam thực sự ngày càng trở nên quý giá. Vì vậy, việc quan tâm định hướng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là rất kịp thời và cần thiết. Việc nghiên cứu Phật giáo Việt Nam ở Lào trên các phương diện lịch sử, thực trạng và định hướng phát

triển trong giai đoạn hiện nay sẽ có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với việc nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam ở Lào, làm cơ sở để Giáo hội Phật giáo Việt Nam triển khai thực hiện nhiệm vụ phục vụ đời sống tín ngưỡng, tâm linh, tinh thần cho cộng đồng người Việt ở Lào, hay phát triển Phật giáo Việt Nam ở Lào, mà còn góp phần trong việc thực hiện định hướng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam tại Lào, đồng thời mở ra hướng đi, kim chỉ nam cho việc định hướng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam tại các quốc gia khác, góp phần tạo sức mạnh “nội sinh”, sức mạnh mềm cho dân tộc Việt Nam sẵn sàng hội nhập quốc tế. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nghị quyết hội nghị TW5 khóa VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam* (1998).
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI, XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Văn hóa và phát triển - Giáo trình Cao cấp Lý luận chính trị*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Thoàn (2019), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Văn hóa - Ban Nghi lễ Trung ương (2016), *Văn hóa Phật giáo Việt Nam thống nhất trong đa dạng: Ngôn ngữ, Pháp phục, Kiến trúc, Di sản*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Ban Văn hóa Trung ương - Ban Điều phối Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Lào, *Báo cáo kết quả khảo sát các ngôi chùa Việt ở Lào*.